

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Khu dân cư EcoLake Mỹ Phước”****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 253/2023/CV-SB ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần SetiaBecamex về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu dân cư EcoLake Mỹ Phước” và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu dân cư EcoLake Mỹ Phước” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần SetiaBecamex (sau đây gọi là Chủ Dự án) được thực hiện tại phường Thới Hoà, phường Chánh Phú Hoà và phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công ty Cổ phần SetiaBecamex;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương;
- VPMC, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, MT. Dg.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Võ Tuấn Nhân**

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “KHU DÂN CƯ ECOLAKE MỸ PHƯỚC”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Khu dân cư EcoLake Mỹ Phước.
- Địa điểm thực hiện: Phường Thới Hoà, phường Chánh Phú Hoà và phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
- Chủ Dự án: Công ty Cổ phần SetiaBecamex.
- Địa chỉ liên hệ: Khu nhà văn phòng đường R11-1, Ecolake Mỹ Phước, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án

Dự án Khu dân cư EcoLake Mỹ Phước là dự án thứ cấp được đầu tư xây dựng trong Khu dân cư Mỹ Phước 3, phường Thới Hoà, phường Chánh Phú Hoà và phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (sau đây gọi tắt là Khu dân cư Mỹ Phước 3). Khu dân cư Mỹ Phước 3 đã được Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP - Chủ đầu tư hạ tầng Khu dân cư Mỹ Phước 3 thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo Dự án riêng.

Phạm vi của Dự án bao gồm đầu tư xây dựng các công trình nhà ở, trường học, công trình dịch vụ, thương mại và quản lý vận hành các công trình trong phạm vi Dự án trên tổng diện tích khoảng 197,4 ha trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2159303334 lần đầu ngày 08/11/2007 và thay đổi lần thứ 6 ngày 14/10/2020 của Dự án do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp và Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của Khu dân cư Mỹ Phước 3. Theo đó, Dự án được phân chia thành 16 Tiêu khu (ký hiệu: A4, R1, R2, R3, R4, R5A, R5B, R5C, R5D, R6, R7, R8, R9, R11, R12, TTTM) và thực hiện đầu tư xây dựng các hạng mục công trình như sau:

- 1.492 căn nhà ở liền kề phố quy mô từ 2 ÷ 4 tầng trên tổng diện tích khoảng 191.361 m².
- 934 căn nhà ở biệt thự quy mô từ 2 ÷ 4 tầng trên tổng diện tích khoảng 301.107 m².
- 1.359 căn nhà ở liền kề phố thương mại dịch vụ quy mô từ 2 ÷ 4 tầng trên tổng diện tích khoảng 148.584 m².
- 16 công trình nhà ở cao tầng quy mô từ 3 ÷ 20 tầng trên tổng diện tích 335.300 m².
- 03 trường học quy mô từ 02 ÷ 05 tầng trên tổng diện tích 102.700 m².
- 01 câu lạc bộ quy mô từ 2 ÷ 5 tầng trên diện tích 7.140 m².

- 03 khu Thương mại - Dịch vụ quy mô từ 2 ÷ 5 tầng trên tổng diện tích 48.395 m².

- Quản lý vận hành đường giao thông nội bộ trên tổng diện tích 418.633 m².

- Quản lý vận hành đất cây xanh - mặt nước trên diện tích 420.780 m².

Tọa độ vị trí thực hiện Dự án (hệ tọa độ VN2000) được thể hiện tại bảng dưới đây:

Tên điểm góc	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)	Tên điểm góc	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)
1	596351.354	1230467.255	26	594849.966	1230257.640
2	596139.610	1230449.408	27	594811.704	1230237.491
3	596122.189	1230656.098	28	594777.695	1230313.562
4	595806.309	1230629.474	29	594774.059	1230322.902
5	595812.230	1230559.223	30	594698.046	1230275.978
6	595657.778	1230546.204	31	594676.481	1230261.671
7	595651.857	1230616.455	32	594650.358	1230251.761
8	595284.036	1230585.453	33	594684.477	1230045.287
9	595369.885	1230556.849	34	594612.720	1229991.449
10	595373.478	1230497.356	35	594581.318	1230212.764
11	595203.628	1230456.245	36	594577.204	1230224.010
12	595208.647	1230102.319	37	594565.238	1230219.471
13	595179.741	1230082.406	38	594523.084	1230194.484
14	595160.315	1230081.750	39	594512.563	1230184.039
15	595142.210	1230083.295	40	594483.671	1230172.035
16	595128.588	1230084.124	41	594386.096	1230141.887
17	595108.813	1230077.459	42	594460.832	1229940.487
18	595096.094	1230070.098	43	594561.304	1229699.658
19	595080.324	1230060.906	44	594683.090	1229448.986

20	595051.436	1230042.922	45	594755.876	1229310.024
21	595044.347	1230035.357	46	594576.038	1229163.159
22	595032.873	1230021.507	47	594676.458	1228926.184
23	594988.117	1229997.611	48	595951.332	1229291.399
24	594879.643	1230148.944	49	596342.779	1229288.551
25	594903.294	1230196.743			

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm các hoạt động:

+ Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình hiện hữu như nêu tại mục 1.4.1.1 và mục 1.4.1.2 của Quyết định này.

+ Vận hành 02 trạm bơm nước thải; vận hành, nạo vét, bảo trì hệ thống tuyến ống thu gom nước mưa, nước thải; quản lý, vận hành hạng mục đường giao thông, chăm sóc cây xanh cảnh quan (Do Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP - Chủ đầu tư hạ tầng Khu dân cư Mỹ Phước 3 thực hiện theo Dự án riêng).

1.3. Quy mô của Dự án

1.3.1. Quy mô dân số: 22.000 người.

1.3.2. Quy mô sử dụng đất

Quy mô sử dụng đất của Dự án khoảng 197,4 ha theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2159303334 lần đầu ngày 08/11/2007 và thay đổi lần thứ 6 ngày 14/10/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.4.1. Các hạng mục công trình của Dự án

1.4.1.1. Các hạng mục công trình đã được Chủ Dự án đầu tư xây dựng hoàn chỉnh (đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt tại Quyết định số 2673/QĐ-XPHC ngày 18/10/2023)

- 478 căn nhà ở liền kề phố quy mô từ 2 ÷ 3 tầng trên tổng diện tích 62.192,9 m² tại các lô đất ký hiệu B1A-1 ÷ B1A-10 và B1B-1 ÷ B1-B10 thuộc Tiểu khu R1.

- 58 căn biệt thự quy mô từ 2 ÷ 3 tầng trên tổng diện tích 19.187,55 m² tại các lô đất ký hiệu C3B-1 ÷ C3B-4 thuộc Tiểu khu R4.

- 44 căn biệt thự quy mô từ 2 ÷ 4 tầng trên tổng diện tích 8.860,79 tại các lô đất ký hiệu từ R11-1 ÷ R11-5 thuộc Tiểu khu R11.

- 19 căn nhà liền kề phố thương mại dịch vụ quy mô từ 3 ÷ 4 tầng trên tổng diện tích 1.904 m² tại lô đất ký hiệu R11-6 thuộc Tiểu khu R11.

- 223 căn nhà liền kề phổ thương mại dịch vụ quy mô 2 tầng trên tổng diện tích 15.504,6 m² tại lô đất ký hiệu từ R9B-1 ÷ R9B-8 thuộc Tiểu khu R9.

- 325 căn nhà liền kề phổ thương mại dịch vụ quy mô 2 ÷ 4 tầng trên tổng diện tích 25.985,71 m² tại các lô đất ký hiệu từ E4-1 ÷ E4-10 thuộc Tiểu khu R5D.

1.4.1.2. Các hạng mục công trình hiện hữu đã được Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP - Chủ đầu tư hạ tầng Khu dân cư Mỹ Phước 3 đầu tư xây dựng, Chủ Dự án quản lý vận hành

- Đường giao thông nội bộ trên tổng diện tích 418.633 m².

- Đất cây xanh, mặt nước trên tổng diện tích 420.780 m².

1.4.1.3. Các hạng mục công trình Chủ Dự án thực hiện đầu tư xây dựng mới

- 1.014 căn nhà ở liền kề phổ quy mô từ 2 ÷ 4 tầng trên tổng diện tích 129.168,1 m² tại các lô đất ký hiệu C1B-1 ÷ C1B-7 và C1A-1 ÷ C1C-11 thuộc Tiểu khu R2; tại các lô đất ký hiệu B2A-1 ÷ B2A-14 và B2B-1 ÷ B2B-5 thuộc Tiểu khu R8.

- 832 căn biệt thự quy mô từ 2 ÷ 3 tầng trên tổng diện tích 273.058,66 m² tại các lô đất ký hiệu C2A-1 ÷ C2A-7 và C2B-1 ÷ C2B-5 thuộc Tiểu khu R3; tại các lô đất ký hiệu C3A-1 ÷ C3A-6 thuộc Tiểu khu R4; tại các lô đất ký hiệu D2A-1 ÷ D2A-8 và D2B-1 ÷ D2B-7 thuộc Tiểu khu R6; tại các lô đất ký hiệu D1A-1 ÷ D1A-10 và D1B-1 ÷ D1B-11 thuộc Tiểu khu R7.

- 792 căn nhà liền kề phổ thương mại dịch vụ quy mô từ 2 ÷ 4 tầng trên tổng diện tích 105.189,89 m² tại các lô đất ký hiệu B1B-6 và B1B-7 thuộc Tiểu khu R8; tại các lô đất ký hiệu R9A-1 ÷ R9A-9 thuộc Tiểu khu R9; tại các lô đất ký hiệu A1-2, A1-6, A2-1 ÷ A2-6, A4-1 ÷ A4-20, LK1 và LK2, thuộc Tiểu khu TTTM.

- 16 công trình nhà ở cao tầng quy mô từ 3 ÷ 20 tầng trên tổng diện tích 335.300 m² tại lô đất ký hiệu E1 thuộc tiểu khu R5A; lô đất ký hiệu E2 thuộc tiểu khu R5B; lô đất ký hiệu E3 thuộc tiểu khu R5C; lô đất ký hiệu A4 tại tiểu khu A4; lô đất ký hiệu R11-7 tại tiểu khu R11; lô đất ký hiệu A5-CT2 tại Tiểu khu R12 và các lô đất ký hiệu A1-1, A1-3, A1-4, A1-5, A1-7, A3-1, A3-3, A3-4, A3-5, A3-7 thuộc Tiểu khu TTTM.

- 03 trường học quy mô từ 02 ÷ 05 tầng trên tổng diện tích 102.700 m² tại các lô đất ký hiệu TH1 ÷ TH3 (tiếp giáp đường D2 và đường NC11).

- 01 câu lạc bộ quy mô từ 2 ÷ 5 tầng trên diện tích 7.140 m² tại lô đất ký hiệu D-17 (tiếp giáp trục đường N2).

- 03 khu Thương mại - Dịch vụ quy mô từ 2 ÷ 5 tầng trên tổng diện tích 48.395 m² tại lô đất ký hiệu TMDV; lô đất ký hiệu A4-QL và lô đất ký hiệu A4-TMDV.

1.4.2. Các hoạt động của Dự án

1.4.2.1. Các hoạt động của Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành các công trình hiện hữu

- Tập trung công nhân; sinh hoạt của công nhân thi công.

- Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình như nêu tại mục 1.4.1.3 của Quyết định này.

- Vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công.

- Quản lý vận hành các hạng mục công trình hiện hữu trong phạm vi Dự án; thu gom, phân loại tại nguồn các loại chất thải (chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại) phát sinh trong phạm vi Dự án, chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

1.4.2.2. Các hoạt động của Dự án trong giai đoạn vận hành tổng thể

- Sinh hoạt của người dân trong phạm vi Dự án.

- Quản lý vận hành các hạng mục công trình trong phạm vi Dự án; thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong phạm vi Dự án đầu nối về hệ thống thu gom nước thải của Dự án “Đầu tư xây dựng Kết cấu hạ tầng Khu dân cư Mỹ Phước 3, diện tích 224,8947 ha (điều chỉnh quy hoạch)” (đã được Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP - Chủ đầu tư hạ tầng Khu dân cư Mỹ Phước 3 thực hiện theo Dự án riêng).

- Thu gom, phân loại tại nguồn các loại chất thải (chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại) phát sinh trong phạm vi Dự án, chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành các công trình hiện hữu

- Hoạt động quản lý vận hành các hạng mục công trình hiện hữu trong phạm vi Dự án và hoạt động sinh hoạt của người dân tại các công trình nhà ở, khu vực công cộng, trong phạm vi Dự án phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công; hoạt động văn phòng tại công trường thi công; hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án; hoạt động bốc xếp, tập kết, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, phế thải; hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, máy móc phục vụ thi công và hoạt động của các phương tiện thi công trên công trường sử dụng dầu DO phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại và nguy cơ sự cố ngập úng cục bộ, cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

2.2. Trong giai đoạn vận hành tổng thể

- Hoạt động quản lý vận hành các hạng mục công trình trong phạm vi Dự án và hoạt động sinh hoạt của người dân tại các công trình nhà ở, khu vực công cộng, dịch vụ trong phạm vi Dự án phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển ra vào Dự án phát sinh tiếng ồn, bụi và khí thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

3.1.1.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành các công trình hiện hữu:

- Hoạt động sinh hoạt của người dân tại các công trình nhà ở, dịch vụ trong phạm vi Dự án phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng 350 m³/ngày đêm; hoạt động của công nhân thi công phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng 1,8 m³/ngày/công trường thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS, BOD₅, COD, Amoni, Coliform.

- Hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công tại công trường thi công phát sinh nước thải xây dựng với lưu lượng khoảng 10 m³/ngày/công trường thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ.

3.1.1.2. Trong giai đoạn vận hành tổng thể

Hoạt động sinh hoạt của người dân tại các công trình nhà ở, dịch vụ trong phạm vi Dự án phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng 3.630 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS, BOD₅, COD, Amoni, Coliform.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

3.1.2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành các công trình hiện hữu

- Hoạt động bốc xếp, tập kết, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất đá thải, phế thải và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh chủ yếu là bụi.

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển trên công trường thi công và trong phạm vi Dự án sử dụng dầu DO thi công phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSP, SO_x, NO_x, CO, VOC.

3.1.2.2. Trong giai đoạn vận hành tổng thể

Hoạt động của các phương tiện ra vào Dự án phát sinh bụi, khí thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

3.2.1.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành các công trình hiện hữu

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường thi công phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng tối đa khoảng 32 kg/ngày/công trường. Thành phần chủ yếu là rau, củ, quả, thực phẩm thừa, giấy, túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh chất thải rắn thông thường với tổng khối lượng khoảng 04 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu là đất đào, vật liệu rơi vãi, đất, đá, cát, gạch vỡ, bê tông thừa, vỏ bao bì, xà bần, bao xi măng, đầu mẫu thép, tôn.

- Hoạt động sinh hoạt của người dân tại các công trình nhà ở trong phạm vi Dự án phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với tổng khối lượng khoảng 2,348 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu gồm các chất hữu cơ có nguồn gốc từ động vật và thực vật, vỏ đồ hộp, giấy báo, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa.

- Hoạt động chăm sóc cây xanh trong phạm vi Dự án phát sinh chất thải rắn thông thường với tổng khối lượng khoảng 200 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm cành cây, cỏ dại, bao bì chứa phân bón.

3.2.1.2. Trong giai đoạn vận hành tổng thể

- Hoạt động sinh hoạt của người dân tại các công trình nhà ở, dịch vụ, cộng đồng, thương mại trong Dự án phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với tổng khối lượng khoảng 22,44 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu gồm các chất hữu cơ có nguồn gốc từ động vật và thực vật, vỏ đồ hộp, giấy báo, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa.

- Hoạt động chăm sóc cây xanh trong phạm vi Dự án phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng khoảng 200 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm cành cây, cỏ dại, bao bì chứa phân bón.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

3.2.2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành các công trình hiện hữu

- Hoạt động văn phòng tại công trường thi công; hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án và hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, máy móc phục vụ thi công phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 3,75/ngày/công trường. Thành phần chủ yếu là pin, ắc quy thải, dầu mỡ thải, giẻ lau dính sơn, dầu mỡ, thùng đựng sơn, dầu nhớt, bóng đèn huỳnh quang thải.

- Hoạt động sinh hoạt của người dân tại các công trình biệt thự, nhà liền kề phổ thương mại dịch vụ trong phạm vi Dự án phát sinh chất thải nguy hại với tổng khối lượng khoảng 15 kg/tháng. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải.

3.2.2.2. Trong giai đoạn vận hành tổng thể

Hoạt động tại các công trình nhà ở, cộng đồng, dịch vụ, thương mại trong

Khu dân cư phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 1.500 kg/tháng (khoảng 90 kg/tháng đối với các công trình nhà cao tầng và khoảng 1.400 kg/tháng đối với công trình nhà thấp tầng). Thành phần chính chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành các công trình hiện hữu:

Hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công (máy ủi, xe lu, xe móc, xe tải) và hoạt động khoan, hàn, cắt, đào, đầm phát sinh tiếng ồn, rung chấn; có khả năng ảnh hưởng tới một số công trình nhà ở hiện hữu nằm trong phạm vi Dự án và các khu dân cư lân cận.

3.3.2. Trong giai đoạn vận hành tổng thể

Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông ra vào Khu dân cư phát sinh tiếng ồn, có khả năng ảnh hưởng tới một số công trình nhà ở hiện hữu nằm trong phạm vi Dự án.

3.4. Các tác động khác

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực Dự án với lưu lượng trận mưa lớn nhất khoảng 375 m³/s trong giai đoạn thi công và khoảng 3.128 m³/s trong giai đoạn vận hành. Thành phần của nước mưa chảy tràn chủ yếu là là chất rắn lơ lửng, đất, cát.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải ảnh hưởng đến hoạt động giao thông đường bộ khu vực và tiềm ẩn nguy cơ sự cố ngập úng cục bộ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

4.1.1.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành các công trình hiện hữu

- Nước thải sinh hoạt từ các công trình nhà ở hiện hữu được thu gom về hệ thống bể tự hoại loại 03 ngăn xây dựng tại mỗi công trình để xử lý sơ bộ. Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ qua hệ thống hố ga và đường ống thu gom, thoát nước thải nội bộ trong mỗi công trình dẫn về hệ thống đường ống thu gom nước thải của Khu đô thị Mỹ Phước 3 kích thước D400, D500, D600 và dẫn về trạm bơm số 1 (tọa độ X = 567.611, Y = 1.229.317) và trạm bơm số 2 (tọa độ X = 567.629, Y = 1.229.282) đã được Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP - Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư Mỹ Phước 3 đầu tư xây dựng trước khi đấu nối về Nhà máy xử lý nước thải tập trung 3.2 có tổng công suất là 13.329 m³/ngày của Khu công nghiệp Mỹ Phước 3 tại phía Nam của Khu dân cư áp 3A phường Thới Hòa (do Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP làm Chủ đầu tư) để tiếp tục xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột A, (K_q = 0,9, K_f = 0,9) và QCVN 14:2008/BTNMT cột A, K = 1 trước khi thoát ra kênh C1 tại tọa độ X =

1.228.540 và $Y = 675.847$ theo Văn bản số 460/2019/CV/TCT ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP và Chủ Dự án về việc kết nối nước thải Khu dân cư EcoLake Mỹ Phước vào nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp Mỹ Phước 3.

- Lắp đặt tại mỗi công trường thi công 02 nhà vệ sinh lưu động, dung tích bồn chứa chất thải khoảng $2,8 \text{ m}^3/\text{nha vệ sinh lưu động}$ để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại công trường thi công; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể theo quy định, không xả thải ra môi trường.

+ Quy trình: Nước thải sinh hoạt \rightarrow nhà vệ sinh lưu động \rightarrow đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể.

- Xây dựng tại mỗi công trường thi công hệ thống rãnh thu kích thước $L \times B = (0,8 \times 0,6) \text{ m}$ và 01 bể lắng cấu tạo 03 ngăn, dung tích khoảng $2,25 \text{ m}^3$, kích thước $L \times B \times H$ khoảng $(1,5 \times 1,5 \times 1) \text{ m}$ để thu gom, xử lý toàn bộ nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công tại công trường thi công. Nước thải được tách dầu và lắng cặn; sử dụng các thiết bị chuyên dụng để vớt lượng dầu nổi. Nước rửa sau khi được lắng lọc và tách dầu được tái sử dụng vào mục đích vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công và làm ẩm vật liệu thi công; váng dầu được thu gom, lưu trữ, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý cùng với chất thải nguy hại khác của Dự án theo quy định; đất, cát, cặn tại bể lắng được định kỳ thu gom, chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

+ Quy trình xử lý: Nước thải từ hoạt động vệ sinh thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển \rightarrow rãnh thu \rightarrow hố lắng \rightarrow tái sử dụng vào mục đích vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công và làm ẩm vật liệu và đất thải trước khi vận chuyển.

4.1.1.2. Trong giai đoạn vận hành tổng thể

Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ Dự án được thu gom về hệ thống bể tự hoại loại 03 ngăn xây dựng tại mỗi công trình để xử lý sơ bộ. Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ được đưa qua hệ thống hố ga và đường ống thu gom, thoát nước thải nội bộ trong mỗi công trình dẫn về hệ thống đường ống thu gom nước thải của Khu đô thị Mỹ Phước 3 kích thước D400, D500, D600 và về trạm bơm số 1 (tọa độ $X = 567.611$, $Y = 1.229.317$) và trạm bơm số 2 (tọa độ $X = 567.629$, $Y = 1.229.282$) đã được Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP - Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư Mỹ Phước 3 đầu tư xây dựng trước khi đấu nối về Nhà máy xử lý nước thải tập trung 3.2 có tổng công suất là $13.329 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ của Khu công nghiệp Mỹ Phước 3 tại phía Nam của Khu dân cư ấp 3A phường Thới Hòa (do Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP làm Chủ đầu tư) để tiếp tục xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột A, ($K_q = 0,9$, $K_f = 0,9$) và QCVN 14:2008/BTNMT cột A, $K = 1$ trước khi thoát ra kênh C1 tại tọa độ $X = 1.228.540$ và $Y = 675.847$ theo Văn bản số 460/2019/CV/TCT ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP và Chủ Dự

án về việc kết nối nước thải Khu dân cư EcoLake Mỹ Phước vào nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp Mỹ Phước 3.

4.1.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Xây dựng và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án và tách biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng, nước thải vệ sinh phương tiện vận chuyên, thi công và nước thải khác trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án được thu gom, xử lý, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước khi tái sử dụng vào mục đích làm ẩm vật liệu và đất thải trước khi vận chuyên và tuần hoàn vệ sinh phương tiện vận chuyên, thiết bị thi công.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

4.1.2.1. Trong giai đoạn thi công và vận hành các công trình hiện hữu

- Yêu cầu các đơn vị tham gia thi công xây dựng Dự án thực hiện các biện pháp tổ chức thi công phù hợp, xây dựng nội quy đối với công nhân và nhà thầu thi công xây dựng tuân thủ các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường.

- Lắp đặt hàng rào bằng tôn cao khoảng 02 m xung quanh khu vực công trường thi công, sử dụng bao lưới quanh các công trình cao tầng; sử dụng phương tiện, máy móc được đăng kiểm; phương tiện vận chuyên chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, phế thải và thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công, đường tiếp cận, đảm bảo vệ sinh; phun nước giảm bụi tối thiểu 02 lần/ngày vào những ngày trời không mưa; vệ sinh và phun enzym khử mùi định kỳ đối với các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt.

- Thu dọn mặt bằng khi kết thúc ngày thi công, trước khi có các trận mưa lớn để hạn chế bụi khuếch tán từ hoạt động xúc bốc trong phạm vi Dự án.

4.1.2.2. Trong giai đoạn vận hành tổng thể

- Lắp đặt hệ thống thông gió cho khu vực tầng hầm, khu nhà bếp, khu vệ sinh đối với các chung cư cao tầng; vệ sinh và phun enzym khử mùi định kỳ đối với các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực tập kết chất thải tại các công trình chung cư cao tầng.

- Sử dụng các thùng chứa rác chuyên dụng có nắp đậy, không để rơi vãi rác và chảy nước xuống đường.

4.1.2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thực hiện và giám sát các nhà thầu thi công trong việc thực hiện các biện

pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

4.2.1.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành các công trình hiện hữu

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại mỗi công trình biệt thự, căn nhà liền kề phố, thương mại dịch vụ hiện hữu được chủ các công trình tự thu gom, phân loại tại nguồn theo quy định. Chủ Dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại chân mỗi công trình trong phạm vi Dự án theo quy định với tần suất 1 lần/ngày.

- Tận dụng lại toàn bộ đất đào từ hoạt động đào nền để đắp nền các công trình trong phạm vi Dự án.

- Tận dụng lại một phần phế thải trong quá trình thi công xây dựng để bán cho đơn vị có chức năng tái chế; phần không thể tận dụng được chuyển giao cho đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Bố trí tại mỗi công trường thi công 5 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng để thu gom, phân loại tại nguồn toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT) và các quy định có liên quan; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động chăm sóc cây xanh theo quy định.

4.2.1.2. Trong giai đoạn vận hành tổng thể

- Đối với khu biệt thự và khu vực nhà ở thấp tầng: Chất thải rắn sinh hoạt được các hộ gia đình tự trang bị thùng rác, phân loại tại nguồn theo quy định.

- Đối với khu nhà ở cao tầng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt được các hộ gia đình tự trang bị thùng rác, phân loại tại nguồn theo quy định và tập kết tại phòng lưu chứa lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt tại mỗi tầng của khối nhà.

+ Bố trí tại mỗi tầng của khối nhà 01 phòng lưu chứa lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt diện tích khoảng 03 m² trong đó có bố trí thùng chứa với màu sắc khác nhau, dung tích khoảng 120 lít/thùng để thu gom chất thải rắn sinh hoạt đã phân loại.

+ Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt đã phân loại được định kỳ vận chuyển bằng thang máy riêng xuống phòng tập trung chất thải rắn sinh hoạt diện tích khoảng 20 m² bố trí tại tầng trệt của mỗi công trình.

- Đối với khu vực trường học và dịch vụ công cộng: Bố trí hệ thống các thùng chứa rác chuyên dụng có nắp đậy kín, dung tích khoảng 120 lít/thùng tại các vị trí có khả năng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt.

- Chủ Dự án có trách nhiệm ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại chân mỗi công trình trong phạm vi Dự án theo quy định với tần suất 1 lần/ngày.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động chăm sóc cây xanh theo quy định.

4.2.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong các giai đoạn của Dự án đều được thu gom, phân định, phân loại tại nguồn, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

4.2.2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành các công trình hiện hữu

- Bố trí tại mỗi công trường thi công khoảng 02 thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng dung tích khoảng 120 lít/thùng có nắp đậy kín, đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường và có gắn dấu hiệu cảnh báo nguy hại để thu gom, phân loại tại nguồn toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh; định kỳ chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Chất thải nguy hại phát sinh tại mỗi công trình biệt thự, căn nhà liền kề phố, thương mại dịch vụ hiện hữu được chủ các công trình tự thu gom, phân loại tại nguồn theo quy định và chuyển giao cho đơn vị chức năng định kỳ thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.2.2. Trong giai đoạn vận hành tổng thể

- Tuyên truyền ý thức người dân nhận biết chất thải nguy hại và phân loại, thu gom tập kết đúng quy định.

- Chất thải nguy hại phát sinh tại mỗi công trình biệt thự, căn nhà liền kề phố, thương mại dịch vụ hiện hữu được chủ các công trình tự thu gom, phân loại tại nguồn theo quy định và chuyển giao cho đơn vị chức năng định kỳ thu gom, xử lý theo quy định.

- Bố trí tại mỗi tầng của công trình nhà cao tầng 01 ngăn chứa chất thải nguy hại diện tích khoảng 1,5 m² trong phòng rác. Ngăn chứa chất thải nguy hại được thiết kế theo đúng quy cách, bên trong, bố trí các thùng chứa có dán nhãn và gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định để thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh tại các hộ gia đình trong các tòa nhà cao tầng; định kỳ chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.2.2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thực hiện giám sát và quản lý, đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án luôn được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành các công trình hiện hữu

Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị gây ồn lớn vào cùng một thời điểm; sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng kiểm theo quy định; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng cho phép.

4.3.2. Trong giai đoạn vận hành tổng thể

- Quy định hạn chế tốc độ tối đa các loại xe được lưu thông trên các tuyến đường nội bộ của Dự án.

- Xây dựng nội quy, quy chế sinh hoạt, hoạt động vui chơi giải trí trong Khu dân cư.

4.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn

- Xây dựng xung quanh công trường thi công hệ thống các rãnh thoát nước tạm thời kích thước B x H = (0,5 x 0,5) m và hệ thống các hố ga kích thước L x B x H = (1 x 2 x 1,5) m với mật độ khoảng 100 m/hố để thu gom, lắng cặn toàn bộ nước mưa chảy tràn trước khi thải ra hệ thống thoát nước mưa của Khu dân cư Mỹ Phước 3.

Quy trình xử lý: Nước mưa chảy tràn → Rãnh thoát nước → Hố lắng → hệ thống thoát nước mưa Khu dân cư Mỹ Phước 3.

- Thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách biệt hoàn toàn với hệ thống thu gom, thoát nước thải và hệ thống thoát nước các khu vực lân cận, đảm bảo không làm ảnh hưởng khả năng thoát nước mưa của khu vực lân cận; định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước mưa, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, không gây ngập úng khu vực Dự án.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp công trình đối với nước mưa chảy tràn để đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực Dự án và xung quanh, giảm thiểu úng ngập do việc thực hiện Dự án.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động đến giao thông

Bố trí biển báo, hướng dẫn xe ra vào khu vực dự án; lập các biển báo hạn chế tốc độ trong Khu dân cư; nghiêm cấm các hình thức buôn bán lấn chiếm lòng lề đường gây mất an toàn giao thông và mất an ninh trật tự.

4.4.3. Biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, có phương án thi công thích hợp, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đối với các đối tượng nhạy cảm xung quanh; khai báo tạm trú cho công nhân từ nơi khác theo quy định; thông báo cho chính quyền và người dân địa phương kế hoạch triển khai dự án; sử dụng tối đa công nhân lao động tại địa phương; giữ mối liên hệ tốt với chính quyền địa phương và dân cư trong vùng để được thông báo và kết hợp giải quyết các vấn đề phát sinh xung đột trong quá trình thực hiện Dự án.

4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố

4.5.1. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành các công trình hiện hữu

4.5.1.1. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ

Xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy (sau đây gọi tắt là PCCC) trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và thực hiện phương án được duyệt theo quy định. Trang bị, lắp đặt đầy đủ trang thiết bị PCCC, hệ thống giao thông, cấp nước, thông tin liên lạc trong phạm vi Dự án theo quy định, bảo đảm về số lượng, chất lượng và hoạt động phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC; định kỳ tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC và bố trí lực lượng thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ.

4.5.1.2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

Lắp đặt biển cảnh báo, đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại khu vực thi công; xây dựng nội quy làm việc và quán triệt công tác an toàn trong thi công, vệ sinh môi trường. Trường hợp xảy ra sự cố, khẩn trương thực hiện các biện pháp sơ cứu người bị nạn; cấm biển báo khu vực xảy ra sự cố và báo cáo cơ quan chức năng, đưa người bị nạn đi cấp cứu tại cơ sở y tế gần nhất; phối hợp với cơ quan chức năng xử lý sự cố, thu dọn hiện trường và khắc phục hậu quả sự cố.

4.5.1.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng

- Thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Xây dựng hệ thống thoát nước trong phạm vi Dự án theo đúng quy hoạch được phê duyệt, đảm bảo không xảy ra hiện tượng ngập úng.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố trong giai đoạn vận hành tổng thể

4.5.2.1. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ:

Lập phương án chữa cháy, thoát nạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và hoạt động theo phương án được phê duyệt; thiết kế hệ thống đường giao thông có chiều rộng tối thiểu 3,5 m đảm bảo xe chữa cháy có thể lưu thông vào khu vực Dự án; đảm bảo thường trực nguồn nước chữa cháy; định kỳ kiểm tra tình trạng hoạt động của các trang thiết bị ứng phó cháy nổ, đảm bảo các thiết bị luôn ở trạng thái hoạt động tốt để công tác ứng phó sự cố cháy nổ được thực hiện an toàn; ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn; định kỳ tổ chức tập huấn nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và bố trí lực lượng thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ.

4.5.2.2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố lũ lụt, thiên tai, ngập úng:

Định kỳ kiểm tra, giám sát hệ thống rãnh thu, hồ lắng, khơi thông dòng chảy các hệ thống thoát nước; thường xuyên cập nhật các số liệu về tình hình mưa lũ, ngập lụt tại địa phương và các khu lân cận; bố trí lực lượng chuyên môn xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra ngập úng cục bộ tại Dự án; lắp đặt biển cảnh báo xung quanh mương thoát nước của Dự án để tránh sự cố trơn, trượt.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ Dự án đầu tư

Chủ Dự án đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như sau:

5.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành các công trình hiện hữu

5.1.1. Giám sát không khí xung quanh

- Vị trí: Tại vị trí thi công xây dựng gần khu dân cư đang sinh sống trong phạm vi Dự án.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Bụi, độ ồn, rung.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

5.1.2. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

Giám sát việc thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 và Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương; định kỳ chuyển giao chất thải

rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Trong giai đoạn vận hành tổng thể

Giám sát việc thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 và Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương; định kỳ chuyên giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

6.1. Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt thiết kế các hạng mục, công trình của Dự án.

6.2. Thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới các địa bàn thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng. Thực hiện các biện pháp kiểm soát người ra, vào khu vực thi công, xây dựng nhằm bảo đảm an toàn trong quá trình thi công, xây dựng.

6.3. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động xấu đến cảnh quan, môi trường, các công trình xây dựng và đời sống kinh tế, xã hội của cộng đồng dân cư trong quá trình thi công xây dựng, vận hành các hạng mục công trình của Dự án.

6.4. Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án. Chủ dự án phải đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

6.5. Lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình thi công xây dựng, vận hành Dự án; tuân thủ các quy định hiện hành về đất đai, xây dựng, nhà ở, phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố, an toàn lao động; đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

6.6. Thực hiện nghiêm các chỉ tiêu xây dựng theo đúng Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát về việc phê duyệt phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Mỹ Phước 3; phối hợp với đơn vị được bàn giao quản lý, vận hành Dự án khi đi vào vận hành chính thức, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường khu dân cư, đảm bảo đáp ứng tiêu chí xanh của Khu dân cư.

6.7. Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ cán bộ, công nhân tham gia thi công xây dựng, vận hành Dự án; tuyên truyền, hướng dẫn người dân và các đơn vị thứ cấp trong Khu dân cư tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh chung nơi công cộng.

6.8. Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư, dự án đầu tư xây dựng.

6.9. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

6.10. Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của Dự án được duy trì, vận hành hiệu quả, chương trình quan trắc, giám sát môi trường được thực hiện theo đúng quy định; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

6.11. Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật./.